TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Đông, ngày 09 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Minh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Minh C thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung:

- Chị C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày xx/xx/xxxx. Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017520 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại anh số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Gò Công Đông;
- CC.THADS H.Gò Công Đông;
- UBND xã B, H.Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thiền